

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12 – 7 - 2023
V/v “Kiện xin ly hôn, nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp kiện xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST- HNGĐ ngày 29/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983.

Đều có địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt chị Nguyễn Thị H; anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, trước khi kết hôn chị H và anh T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 22/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B (nay là thành phố P), tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay xảy ra cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm tới cuộc sống chung của ai. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn nên chị H cho rằng chị không thể chung sống cùng anh T được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 16/01/2015 (con trai) và Nguyễn Trà M, sinh ngày 07/11/2017 (con gái). Hiện nay hai con chung đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng xin nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại chị H không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến trình bày của bị đơn:

- Về hôn nhân: Quá trình tìm hiểu, thời gian, địa điểm kết hôn, quá trình chung sống như chị H trình bày là đúng. Tuy nhiên, vợ chồng có bất đồng quan điểm sống nhưng cũng vì cách nuôi dạy con chung, vợ chồng đã sống ly thân, quá trình sống ly thân thì bản thân anh T tha thiết được hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trước yêu cầu xin ly hôn của chị H, anh T cho rằng anh vẫn còn yêu thương chị H nên anh T xin đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 16/01/2015 (con trai) và Nguyễn Trà M, sinh ngày 07/11/2017 (con gái). Hiện nay hai con chung đang ở với chị H tại nhà bà ngoại (mẹ đẻ chị H) từ đầu năm 2020 đến nay. Hiện nay anh T đang làm việc tại Hà Nội trung bình mỗi tháng anh T về nhà khoảng 2 lần. Khi ly hôn anh T có nguyện vọng xin nuôi con chung là Nguyễn Thành Đ, giao chị H nuôi con chung là Nguyễn Trà M, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

- Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do.

- Chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; về con chung: vợ chồng có hai con chung, khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; về con nuôi, con riêng: không có; Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Lý tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: Thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

- Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Trà M, sinh ngày 07/11/2017 (con gái); giao anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 16/01/2015 (con trai), không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ khác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp “Kiện xin ly hôn và nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì anh Nguyễn Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thành phố P, tỉnh Hà Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B (nay là thành phố P), tỉnh Hà Nam đã thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến vài năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân, thời

gian ly thân không ai quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa, chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng.

Tại phiên tòa chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; về con chung: vợ chồng có hai con chung, khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; về con nuôi, con riêng: không có; Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T không đến tham dự phiên tòa chứng tỏ anh T không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này nữa.

Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, do vậy HĐXX giải quyết cho anh, chị ly hôn là cần thiết, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 16/01/2015 (con trai) và Nguyễn Trà M, sinh ngày 07/11/2017 (con gái). Hiện nay hai con chung đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng xin nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh Nguyễn Văn T có nguyện vọng xin nuôi một con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hội đồng xét xử thấy rằng về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như nơi ở, thu nhập của đôi bên là ngang nhau nên HĐXX cần giao cho chị H và anh T mỗi người nuôi một con chung là phù hợp với thực tế và pháp luật. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

[4] Về con nuôi, con riêng: Chị H và anh T xác nhận các bên không có con nuôi, con riêng và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Hiện tại chị H không có thai nghén gì.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Chị H và anh T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Trà M, sinh ngày 07/11/2017 (con gái); giao anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 16/01/2015 (con trai), không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về con riêng, con nuôi, tài sản chung và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0001648 ngày 10/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Duy